

GIẢI PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC ĐƯỜNG AN TOÀN TÂM LÝ, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN TRONG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Lê Thị Phương Dung
Trường Đại học Nghệ An

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng bạo lực học đường (BLHD) tại các trường Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong giai đoạn 2024-2025, bối cảnh đánh dấu thời điểm Chương trình Giáo dục Phổ thông (CTGDPT) 2018 đi vào chiều sâu. Quá trình này bộc lộ nhiều áp lực về mặt quản lý hành vi học sinh dưới tác động của các quy định mới về kỷ luật tích cực. Bằng phương pháp tiếp cận hệ thống và các nền tảng lý thuyết tâm lý học giáo dục hiện đại, bài viết đánh giá sự dịch chuyển từ phương pháp “quản trị bằng nỗi sợ” sang “kiến tạo sự thấu cảm”. Từ đó, chúng tôi đề xuất mô hình giải pháp “vành đai an toàn 5 lớp” nhằm xây dựng “màng lọc” an toàn tâm lý toàn diện. Mô hình này đóng vai trò then chốt giúp các nhà trường không chỉ ứng phó hiệu quả với bạo lực hữu hình mà còn ngăn chặn tận gốc những tổn thương tinh thần trong không gian số, đáp ứng triết lý giáo dục nhân văn của CTGDPT 2018.

Từ khóa: An toàn tâm lý, bạo lực học đường, Nghệ An, CTGDPT 2018, kỷ luật tích cực.

SOLUTIONS FOR BUILDING A PSYCHOLOGICALLY SAFE SCHOOL ENVIRONMENT AND PREVENTING SCHOOL VIOLENCE IN JUNIOR HIGH SCHOOLS IN NGHE AN PROVINCE DURING THE IMPLEMENTATION OF THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM

Abstract: The article analyzes the reality of school violence at secondary schools in Nghe An province during the 2024-2025 period. This timeframe marks the profound implementation of the 2018 General Education Program, which has simultaneously revealed significant pressures on student behavior management under the impact of new disciplinary regulations focused on positive discipline. By employing a systems approach and modern educational psychology theories, the author evaluates the shift from “management by fear” to “creating empathy”. Consequently, the author proposes a “five-pillar safety belt model” to construct a comprehensive psychological safety filter. This model aims to assist schools in not only effectively responding to tangible violence but also preventing psychological harm within digital spaces, fully realizing the humanistic philosophy of the 2018 General Education Program.

Keywords: Psychological safety, school violence, Nghe An, 2018 General Education Program, positive discipline.

Nhận bài: 24/02/2026

Phản biện: 24/03/2026

Duyệt đăng: 27/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong triết lý cốt lõi của Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 (CTGDPT 2018), ngôi trường không còn đơn thuần là một “tháp ngà” truyền thụ kiến thức hàn lâm, mà đã chuyển mình trở thành một hệ sinh thái nuôi dưỡng và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học. Môi trường học đường chính là không gian then chốt định hình nhân cách học sinh (HS); trong đó, một môi trường an toàn, thân thiện và tích cực về mặt tâm lý đóng vai trò quyết định trong việc thúc đẩy sự phát triển về trí tuệ, cảm xúc, kỹ năng xã hội và đạo đức. CTGDPT 2018 đòi hỏi một không gian học tập nơi HS luôn cảm thấy được tôn trọng, được lắng nghe, được phép thể hiện bản thân và trải nghiệm mà không mang tâm lý sợ hãi, từ đó khơi dậy tiềm năng sáng tạo.

Tuy nhiên, tại Nghệ An - một địa bàn có quy mô giáo dục lớn cùng những đặc thù về mặt tâm sinh lý lứa tuổi như cá tính bộc trực, hiếu thắng,

việc kiến tạo môi trường an toàn tâm lý đang vấp phải những thách thức mang tính thời đại chưa từng có. Đặc biệt, sự thay đổi mang tính bước ngoặt trong các quy định pháp lý về kỷ luật HS (hạn chế đình chỉ học, bãi bỏ hình thức phê bình trước cờ theo tinh thần nhân văn) vô hình trung tạo ra một “khoảng trống quyền lực”, khiến không ít giáo viên rơi vào trạng thái lúng túng khi thực thi các biện pháp răn đe. Khi quyền trượng của các hình phạt nghiêm khắc giảm xuống, nếu nhà trường không kịp thời thiết lập một hệ thống an toàn tâm lý đủ sức mạnh và chiều sâu để thay thế, bạo lực học đường sẽ bùng phát như một hệ quả tất yếu của sự mất kiểm soát hành vi ở lứa tuổi Trung học cơ sở (THCS).

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục đích phân tích sâu sắc cơ sở lý luận, thực trạng bạo lực học đường (BLHD) dưới lăng kính tâm lý học, đồng thời đề xuất một mô hình giải pháp hệ

thông “vành đai an toàn 5 lớp” phù hợp với đặc thù tình Nghệ An nhằm kiến tạo môi trường giáo dục an toàn tâm lý, hiện thực hóa các mục tiêu cốt lõi của CTGDPT 2018.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm môi trường học đường an toàn tâm lý và các nền tảng tâm lý học

Trong các nghiên cứu về giáo dục hiện đại, khái niệm xây dựng môi trường an toàn không còn bị giới hạn ở khía cạnh an ninh vật lý (cơ sở vật chất, hàng rào bảo vệ), mà đã chuyển trọng tâm sang an toàn tâm lý (Psychological Safety). “An toàn tâm lý” là trạng thái niềm tin chung của một tập thể, nơi HS cảm thấy môi trường học đường đủ an toàn để thực hiện các hành vi mang tính rủi ro về mặt xã hội như: mạnh dạn phát biểu ý kiến, dũng cảm thừa nhận sai lầm, hoặc tự do bộc lộ sự khác biệt cá nhân mà không nơm nớp lo sợ bị trừng phạt, phỉ báng hay hạ thấp phẩm giá.

2.1.2. Sự dịch chuyển từ “quản trị bằng nỗi sợ” sang “kiến tạo sự thấu cảm”

Sự dịch chuyển từ cơ chế kiểm soát kỷ luật bằng “sự sợ hãi” sang “sự thấu cảm” được soi sáng vững chắc bởi các học thuyết tâm lý học kinh điển:

- *Thuyết Tháp nhu cầu của Maslow (1943)*: Theo Maslow, nhu cầu an toàn là nền tảng cơ bản nhất ngay sau nhu cầu sinh lý. Nếu HS luôn phải sống trong trạng thái lo âu, nơm nớp trước nguy cơ bị công kích (cả thể chất lẫn tinh thần), thì các nhu cầu ở bậc cao hơn như nhu cầu được tôn trọng và nhu cầu tự thể hiện bản thân (đây chính là mục tiêu phát triển năng lực của CTGDPT 2018) sẽ lập tức bị triệt tiêu.

- *Lý thuyết gắn bó của Bowlby (1969)*: Học thuyết này nhấn mạnh rằng, khi HS hình thành được mối quan hệ gắn bó an toàn (secure attachment) và tin cậy với giáo viên cùng bạn bè đồng trang lứa, trường học khi ấy sẽ thực sự trở thành một “điểm tựa an toàn” (secure base). Điểm tựa này cung cấp nền tảng tâm lý vững chắc, cho phép các em tự do khám phá thế giới tri thức và tự kiểm soát hành vi cá nhân một cách hiệu quả.

2.1.3. Bản chất của bạo lực học đường trong kỷ nguyên số dưới góc nhìn tâm lý học

Khái niệm BLHD trong giai đoạn hiện nay không chỉ dừng lại ở những hành vi gây tổn hại thể chất trực tiếp. Trong bối cảnh kỷ nguyên số, khái niệm này đã vượt xa khỏi những “nắm

đắm” hay xung đột trực tiếp nơi công trường. Dựa trên nền tảng của *Lý thuyết học tập xã hội (Bandura)* và *Lý thuyết sinh thái học phát triển (Bronfenbrenner)*, BLHD cần được tiếp cận dưới lăng kính của Thuyết hành vi tương tác số để có thể giải mã trọn vẹn thực trạng hiện nay. *Bạo lực mạng (Cyberbullying)* mang những đặc điểm tâm lý tàn phá đặc thù:

Tính hiện diện 24/7: Bạo lực trực tuyến diễn ra liên tục, không ngừng nghỉ qua các “group chat” độc hại hay các diễn đàn mạng. Điều này triệt tiêu hoàn toàn không gian an toàn, khiến nạn nhân không có chốn ẩn náu ngay cả khi đã bước vào ngôi nhà của mình.

Sự vô hình đối với quản lý giáo dục: Những hành vi lăng mạ, cô lập trực tuyến thường diễn ra ngầm, nằm ngoài “tầm mắt” giám sát của giáo viên và phụ huynh, từ đó khoét sâu những tổn thương tâm lý âm ỉ nhưng khốc liệt.

Hệ quả tâm lý của sự ảm danh: Môi trường số tạo ra tâm bình phong ảm danh, làm suy giảm sự thấu cảm trực tiếp giữa con người với con người. Nó khiến kẻ gây bạo lực dễ dàng buông lời công kích, mạ sát mà không thể nhìn thấy, cũng như không nhận thức được mức độ tàn phá nghiêm trọng đối với tâm lý nạn nhân.

2.1.4. Phương pháp tiếp cận

Từ trừng phạt sang giáo dục phục hồi (Restorative Justice)

Lý thuyết phòng ngừa đa cấp độ (Multi-Tiered System of Supports - MTSS) trong tâm lý học đường đã chứng minh rằng, việc lạm dụng các hình thức kỷ luật mang tính chất gây sợ hãi chỉ có tác dụng ức chế hành vi một cách tạm thời, bề mặt. Nguy hiểm hơn, nó làm đứt gãy và phá vỡ mối liên kết tin cậy giữa HS và nhà trường. Để thực sự kiến tạo một môi trường an toàn tâm lý, các cơ sở giáo dục cần dịch chuyển mô hình quản lý sang hướng giáo dục phục hồi dựa trên sự thấu cảm. Trong mô hình này, hệ thống quy tắc và chuẩn mực rõ ràng được thiết lập không phải như một công cụ để đe dọa, mà là kim chỉ nam hướng dẫn HS nhận diện cảm xúc cá nhân, tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình và quan trọng nhất là biết cách phục hồi các mối quan hệ xã hội đã bị tổn thương. Đây chính là hạt nhân cốt lõi nhằm hiện thực hóa mục tiêu hình thành phẩm chất nhân ái và trách nhiệm mà CTGDPT 2018 hướng tới.

2.2. Thực trạng công tác xây dựng môi trường học đường an toàn tâm lý tại các trường THCS Nghệ An

2.2.1. Số liệu báo động và tính chất phức tạp của BLHĐ

Tình hình BLHĐ tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh Nghệ An đang diễn biến với mức độ hết sức phức tạp, trở thành hồi chuông báo động đòi hỏi những giải pháp can thiệp có tính hệ thống. Theo thống kê từ Sở GD&ĐT Nghệ An, sự gia tăng về quy mô thể hiện rõ nét qua con số: chỉ trong giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 10/2023, toàn tỉnh đã ghi nhận hơn 245 vụ BLHĐ. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2023, đã có 56 vụ việc báo động xảy ra, đặc biệt tập trung tại các địa bàn có tốc độ đô thị hóa nhanh và đặc thù dân cư phức tạp.

Điểm đáng lo ngại nhất dưới góc độ tâm lý học giáo dục là sự chuyển dịch hình thái bạo lực. Dù bạo lực thể chất vẫn tồn tại, nhưng các hình thức bạo lực phi thể chất và bạo lực mạng đang bùng nổ mạnh mẽ. Nhiều vụ việc khởi nguồn từ mâu thuẫn bên ngoài khuôn viên trường học nhưng lại được quay phim, lan truyền với tốc độ chóng mặt trên các nền tảng mạng xã hội. Điều này giáng đòn tâm lý nặng nề, gây tổn thương danh dự sâu sắc và kéo dài đối với nạn nhân - những học sinh lứa tuổi THCS vốn đang trải qua giai đoạn biến động tâm sinh lý dữ dội, dễ bị kích động, nhạy cảm và còn thiếu hụt trầm trọng các kỹ năng kiểm soát cảm xúc.

2.2.2. Áp lực từ “nút thắt” pháp lý và những hạn chế trong năng lực tham vấn tâm lý

Việc áp dụng các quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm đồng bộ với CTGDPT 2018 đang tạo ra một “áp lực kép” cực lớn cho giáo viên và cán bộ quản lý tại Nghệ An. Sự chuyển đổi hành lang pháp lý (từ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT sang các nội dung của Thông tư 19/2024/TT-BGDĐT về kỷ luật tích cực) mang mục đích nhân văn sâu sắc là bảo vệ lòng tự trọng và quyền học tập của HS, thông qua việc bãi bỏ hình thức phê bình trước toàn trường và hạn chế đình chỉ học tập.

Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng tại môi trường học đường Nghệ An, quy định này vô tình tạo ra một “khoảng trống quyền lực”. Khi tước bỏ các hình thức răn đe mạnh tay truyền thống, nhiều giáo viên cảm thấy lúng túng, bất lực khi phải đối mặt với các hành vi hung hăng tái diễn của HS cá biệt. Quy định kỷ luật tích cực đòi hỏi người

giáo viên phải có năng lực tham vấn, tư vấn tâm lý và xử lý khủng hoảng ở mức độ chuyên nghiệp cao. Thế nhưng, đội ngũ giáo viên THCS hiện nay phần lớn chỉ đảm nhiệm công tác tư vấn dưới hình thức kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên môn sâu về tâm lý học đường.

Hệ quả tất yếu của áp lực thành tích và tâm lý sợ ảnh hưởng đến thi đua là sự xuất hiện của cơ chế phòng vệ né tránh ở một số cơ sở giáo dục. Các vụ bạo lực có xu hướng bị xử lý “nội bộ” hoặc giải quyết qua loa, không đi sâu vào căn nguyên tâm lý của hành vi. Rất nhiều vụ việc chỉ bị phát giác khi hệ quả tâm lý đã trở nên trầm trọng hoặc bị phơi bày trên không gian mạng. Thêm vào đó, việc thiếu thốn hệ thống cơ sở vật chất đặc thù (như không có phòng tư vấn tâm lý chuyên biệt đạt chuẩn, thiếu hụt chuyên gia tâm lý chuyên trách) khiến cho mô hình hỗ trợ can thiệp đa cấp độ (MTSS) vẫn chỉ nằm trên giấy, chưa thể phát huy vai trò trị liệu tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh.

2.3. Đề xuất mô hình “Vành đai an toàn 5 lớp” nhằm kiến tạo môi trường học đường an toàn tâm lý tại các trường THCS tỉnh Nghệ An

Để giải quyết triệt để vấn đề BLHĐ trong bối cảnh các công cụ áp chế kỷ luật đã bị thu hẹp, tôi đề xuất mô hình giải pháp hệ thống mang tên “Vành đai an toàn 5 lớp”. Mô hình này được xây dựng dựa trên nguyên lý phòng ngừa và can thiệp tâm lý, bám sát đặc thù văn hóa và thực tiễn giáo dục tại Nghệ An.

2.3.1. Trụ cột 1 - số hóa công tác nhận diện sớm và hệ thống cảnh báo “tín hiệu mờ cõi”

Đặc điểm tâm lý nổi bật của học sinh THCS Nghệ An là cá tính mạnh, rất trọng danh dự, do đó các em thường xuất hiện tâm lý e ngại việc “mách lẻo” trực tiếp giáo viên vì sợ bị dán nhãn hoặc bị nhóm bạn bè tẩy chay. Để phá vỡ rào cản tâm lý này, nhà trường cần:

- Thiết lập “Hộp thư số an toàn”: Số hóa hoàn toàn kênh báo cáo thông qua nền tảng Zalo hoặc ứng dụng nội bộ của trường. Kênh này đảm bảo nguyên tắc bảo mật danh tính tuyệt đối, cho phép HS cung cấp minh chứng (hình ảnh, video) về các vụ bạo lực mạng hay mâu thuẫn ngầm một cách an toàn nhất, xóa bỏ nỗi sợ hãi bị trả thù.

- Nhận diện “Tín hiệu mờ cõi”: Đào tạo và tập huấn chuyên sâu cho lực lượng giáo viên bộ môn về kỹ năng quan sát các biến đổi vi tế trong hành vi học sinh (ví dụ: bỗng nhiên thu mình, kết quả học tập sa sút đột ngột, hay biểu hiện hung hăng

bất thường). Về mặt tâm lý, đây là tiếng kêu cứu nội tâm của những HS đang chịu sự đứt gãy trong giám sát gia đình (do cha mẹ đi làm ăn xa). Những đối tượng này cần được phát hiện sớm để đưa vào diện hỗ trợ tâm lý cấp độ 2 (phòng ngừa chọn lọc) ngay lập tức.

2.3.2. Trụ cột 2 - chuyển đổi từ trừng phạt sang “giáo dục phục hồi” (Restorative Justice)

Việc áp dụng các hình phạt đối đầu chỉ tạo ra sự chống đối ngầm và phản tác dụng về mặt tâm lý. Nhà trường cần thực thi tinh thần kỷ luật tích cực thông qua lăng kính giáo dục phục hồi:

- Thay thế hình phạt bằng giá trị công ích và tham vấn tâm lý: Chuyển các hình thức đình chỉ học tập sang các hoạt động lao động mang ý nghĩa xã hội (chăm sóc không gian xanh, hỗ trợ thư viện nhà trường). Quan trọng hơn, cần thiết lập cơ chế bắt buộc tham gia các buổi tham vấn tâm lý đối với cả người gây bạo lực và nạn nhân. Quá trình này giúp HS vi phạm thực sự hiểu được giá trị của sự công hiến và khởi sinh sự thấu cảm sâu sắc đối với những tổn thương tinh thần mà mình đã gây ra cho bạn học.

- Chuyên nghiệp hóa phòng tham vấn tâm lý: Cần khẩn trương thí điểm và xây dựng mô hình “Phòng tham vấn thân thiện” tại các trường điểm ở các khu vực. Sự hiện diện của chuyên gia tâm lý học đường chuyên trách (không kiêm nhiệm) sẽ đóng vai trò là một “trọng tài tâm lý trung lập”, thực hiện các nghiệp vụ hòa giải, can thiệp và trị liệu tâm lý chuyên sâu, đảm bảo sự hàn gắn thực sự trong các mối quan hệ xã hội của HS.

2.3.3. Trụ cột 3 - xây dựng văn hóa “trường học hạnh phúc” làm màng lọc tự nhiên

Một nền văn hóa nhà trường tích cực chính là hệ miễn dịch mạnh mẽ nhất giúp đẩy lùi các hành vi bạo lực lệch chuẩn.

- Tích hợp giáo dục Cảm xúc và Xã hội (SEL): Việc lồng ghép có chủ đích các kỹ năng tự nhận thức, tự quản lý cảm xúc và giải quyết xung đột (SEL) vào các bộ môn như Ngữ văn, Giáo dục công dân và Hoạt động trải nghiệm là bắt buộc. Cần huấn luyện HS kỹ thuật tâm lý “dừng lại 3 giây” để kiểm soát xung động não bộ trước khi đưa ra bất kỳ phản ứng bộc phát nào trước một lời châm chọc trên mạng xã hội.

- Thiết lập cơ chế đối thoại “Học sinh nói - Nhà trường lắng nghe”: Tạo ra không gian an toàn bằng các diễn đàn định kỳ, nơi Ban Giám hiệu bước xuống khỏi bục quản lý để trực tiếp đối thoại, lắng nghe những tâm tư, áp lực học tập hay

bức xúc trong nội quy với HS. Khi HS cảm nhận được sự tôn trọng và thấu hiểu, những ức chế tâm lý bị dồn nén sẽ được giải tỏa một cách tự nhiên, ngăn chặn từ trong trứng nước nguy cơ bùng phát thành xung đột bạo lực.

2.3.4. Trụ cột 4 - cơ chế phối hợp liên ngành “24/7” và tự quản học sinh

An toàn tâm lý không thể bị giới hạn sau cánh cổng trường học, mà phải được trải rộng và duy trì liên tục.

- Quy chế phối hợp liên ngành: Sở GD&ĐT Nghệ An cần có cơ chế ràng buộc chặt chẽ với lực lượng Công an tỉnh và Đoàn Thanh niên nhằm thiết lập lưới giám sát đối với các hành vi trên không gian mạng và tại các khu vực rủi ro xung quanh trường học. Sự hiện diện của một mạng lưới bảo vệ rộng khắp sẽ tạo ra rào cản tâm lý ngăn chặn ý định thực hiện hành vi bạo lực của các nhóm HS cá biệt.

- Phát huy “Hội đồng tự quản học sinh”: Trao quyền cho các tổ chức Đoàn, Đội để xây dựng lực lượng nòng cốt gồm những HS có uy tín tham gia điều hành mạng lưới “bạn giúp bạn”. Nhóm tự quản này sẽ đảm nhiệm vai trò giám sát, nhận diện mâu thuẫn đồng trang lứa và hòa giải ở cấp độ vi mô. Về mặt tâm lý học xã hội, điều này tạo ra một “áp lực đồng đẳng” (peer pressure) mang tính tích cực, dần dần đào thải các chuẩn mực bạo lực ra khỏi đời sống học đường.

2.3.5. Trụ cột 5 - nâng cao “sức đề kháng tâm lý” cho đội ngũ giáo viên

Người giáo viên không thể kiến tạo một môi trường học đường an toàn nếu chính bản thân họ đang ở trong trạng thái kiệt quệ, căng thẳng và bất an trước những áp lực của quy định giáo dục mới.

- Triển khai các Workshop giải tỏa tâm lý và xử lý khủng hoảng: Thường xuyên tổ chức các khóa huấn luyện chuyên sâu dành cho giáo viên và cán bộ quản lý về kỹ năng quản trị cảm xúc bản thân, kỹ thuật điều hành lớp học bằng kỷ luật tích cực và kỹ năng đối diện với khủng hoảng truyền thông.

- Kiến tạo “Cộng đồng học tập an toàn” cho giáo viên: Khuyến khích sự cởi mở trong hội đồng sư phạm, nơi giáo viên có thể dũng cảm bộc bạch những bất lực, khó khăn khi xử lý HS cá biệt mà không sợ bị soi xét, đánh giá về năng lực chuyên môn. Một người thầy có sức khỏe tinh thần vững vàng, thấu cảm và hạnh phúc chính là “vành đai” bảo vệ vững chắc và quyền lực nhất đối với sự an toàn tâm lý cho HS.

2.4. Khuyến nghị

Dựa trên các phân tích khoa học trên, tôi đề xuất một số khuyến nghị mang tính chiến lược:

Đối với UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An: Cần thiết lập lộ trình ngân sách ưu tiên nhằm tuyển dụng chính thức đội ngũ chuyên gia tâm lý học đường biên chế cho các trường THCS. Mô hình giáo viên chủ nhiệm kiêm nhiệm tư vấn tâm lý cần phải được dần thay thế. Chỉ khi người làm công tác tâm lý được chuyên môn hóa, giảm tải áp lực hành chính, bạo lực học đường mới có cơ hội bị đẩy lùi từ gốc rễ. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ, đồng bộ hóa “Hộp thư số an toàn” trên bình diện toàn tỉnh để trích xuất dữ liệu, phát hiện sớm các “điểm nóng” và can thiệp kịp thời.

Đối với các trường THCS trên địa bàn: Cần quyết liệt đổi mới tư duy thi đua, giảm nhẹ các chỉ tiêu định lượng về số vụ vi phạm để triệt tiêu tâm lý bao che, thành tích. Thay vào đó, lấy thước đo hiệu quả từ các hoạt động giáo dục phục hồi và chỉ số hài lòng về mức độ an toàn tâm lý của HS làm tiêu chuẩn đánh giá. Cần khẩn trương chuẩn hóa hệ thống phòng tham vấn tâm lý đảm bảo nguyên tắc bảo mật và thân thiện.

Đối với phụ huynh và cộng đồng: Phụ huynh cần chủ động phá vỡ sự “đứt gãy” trong việc giám sát con em, tận dụng các kênh liên lạc số để phối hợp chặt chẽ cùng giáo viên, tuyệt đối không phó mặc hoàn toàn trọng trách giáo dục nhân cách cho

nhà trường. Chính quyền và các tổ chức xã hội địa phương cần chung tay kiểm soát môi trường mạng và các dịch vụ internet xung quanh trường học, tạo nên vành đai bảo vệ HS một cách toàn diện.

III. KẾT LUẬN

Việc xây dựng môi trường học đường an toàn tâm lý tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh Nghệ An tuyệt đối không thể là một phong trào ngắn hạn hay công cụ để “làm đẹp” các báo cáo thành tích. Trong dòng chảy đổi mới của CTGDPT 2018 với trọng tâm phát triển phẩm chất và năng lực, sự ra đời của các quy định pháp lý như Thông tư 19 (thay thế Thông tư 32) đã đánh dấu một cuộc cách mạng sâu sắc về tư duy giáo dục: chuyển đổi hoàn toàn từ phương thức quản trị bằng “nỗi sợ hình phạt” sang quản trị thông qua “sự thấu cảm và trách nhiệm”.

Trước sự phức tạp và mức độ tàn phá tinh vi của BLHĐ trên không gian mạng, cùng với những áp lực từ khoảng trống pháp lý, việc ứng dụng mô hình “Vành đai an toàn 5 lớp” không chỉ dừng lại ở các giải pháp kỹ thuật quản lý bề mặt. Đây thực chất là quá trình kiến tạo một hệ sinh thái nhân văn và bền vững, tạo ra “màng lọc” tâm lý bảo vệ cả HS và giáo viên trước những đợt sóng xung đột của lứa tuổi. Chỉ khi mỗi lớp học, mỗi ngôi trường thực sự trở thành một “vùng xanh” về an toàn tâm lý, học sinh Nghệ An mới có thể tự do sáng tạo, được phép sai lầm để học hỏi và trưởng thành một cách trọn vẹn mà không bị bủa vây bởi bất kỳ rào cản sợ hãi nào.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bowlby, J. (1969). *Attachment and Loss: Vol. 1. Attachment*. Basic Books.
- Maslow, A. H. (1943). A theory of human motivation. *Psychological Review*, 50(4), 370–396.
- Sugai, G., & Horner, R. H. (2009). Responsiveness-to-Intervention and School-Wide Positive Behavior Support: *Integration and Alignment. Exceptionality*, 17(1), 2-16.
- National Center on Positive Behavioral Interventions and Supports. (n.d.). *What is PBIS?*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), *Thông tư 19/2024/TT-BGDĐT về Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên*.
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An (2023), *Báo cáo tổng kết công tác phòng chống bạo lực học đường giai đoạn 2021-2023 và phương hướng 2024-2025*.
- Công an tỉnh Nghệ An (2025), *Cảnh báo tình trạng bạo lực học đường và các giải pháp phối hợp đảm bảo an ninh trường học*.
- UBND tỉnh Nghệ An (2026), *Chỉ thị về việc triển khai có hiệu quả các biện pháp ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường trong bối cảnh thực hiện Chương trình GDPT 2018*.